

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 2: phiếu tr. 04.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 3: phiếu tr. 07.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 09.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 14.

Bài 1 · tr. 01 Đếm và tạo nhóm 6–7

Mục tiêu Đếm đúng và tự lấy đủ nhóm có 6 hoặc 7 vật.

Ví dụ Ví dụ: xếp 5 nắp, rồi đặt thêm 1 nắp. Chạm và đếm tiếp: sáu. Cả nhóm có 6 nắp; chọn thẻ 6.

LT 1 · tr. 01 Chưa đếm đúng cách vì có nắp bị bỏ sót và nắp bị đếm lặp. Trẻ chạm mỗi nắp đúng một lần rồi nói cả nhóm có 6 nắp.

LT 2 · tr. 01 Cần đếm cả nắp bị bỏ sót. Chuyển hoặc chạm đủ mỗi nắp đúng một lần thì có tất cả 7 nắp.

LT 3 · tr. 01 Vẫn có 6 lá; chọn thẻ 6. Mỗi lá được đếm một lần dù cách xếp thay đổi.

Câu 1 · tr. 02 Có 6 chấm; chọn thẻ 6. Trẻ cần đếm đủ mỗi chấm và nêu tổng.

Câu 2 · tr. 02 Tự lấy đúng 7 nắp và chọn thẻ 7; kiểm bằng chạm đếm hoặc cách nhóm đã hiểu.

Câu 3 · tr. 03 Có 7 chấm, dù không xếp thành hàng 5; chọn thẻ 7.

Câu 4 · tr. 03 Có đúng 6 que. Chấp nhận nói hoặc chỉ cách kiểm; không cần viết số.

Không chỉ đọc thuộc dãy đếm: quan sát trẻ ghép một lời đếm với một vật và nêu tổng cả nhóm.

Nếu cần, đặt sẵn nhóm 5 rồi cho trẻ thêm từng vật. Sau đó cho thử một nhóm mới không xếp sẵn để biết phần trẻ tự làm.

Nếu trẻ chọn đúng thẻ nhưng lấy sai lượng, ghi riêng hai việc. Có thể nhờ người lớn đọc yêu cầu, không nhắc trước thẻ đúng.

Cho trẻ kiểm lại bằng chạm đếm hoặc di chuyển từng vật sang chỗ đã đếm; không đòi trả lời nhanh.

Bài 2 · tr. 04 Đếm và tạo nhóm 8–9

Mục tiêu Đếm đúng và tự tạo nhóm có 8 hoặc 9 vật.

Ví dụ Ví dụ: đặt 5 vật ở hàng trên và 3 vật ở hàng dưới. Đếm tất cả được 8; chọn thẻ 8. Khung vẫn còn ô chưa đặt vật.

LT 1 · tr. 04 Nếu chọn thẻ 8 thì lấy 8 nắp; nếu chọn thẻ 9 thì lấy 9 nắp. Mỗi nắp chỉ được đếm một lần; số cuối cho biết lượng của cả nhóm.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · tiếp tục

LT 2 · tr. 04 Chỉ đếm 8 nắp thật, không đếm chỗ trống như một vật. Mỗi nắp một lần, có tất cả 8 nắp.

LT 3 · tr. 04 Khay có 9 que. Mỗi que chỉ chuyển và đếm một lần; số cuối cùng 9 cho biết lượng của cả nhóm.

Câu 1 · tr. 05 Có 8 chấm: hàng trên 5, hàng dưới 3. Chọn thẻ 8.

Câu 2 · tr. 05 Có đúng 9 nút, mỗi ô tối đa một nút. Có thể kiểm lại tất cả; không bắt buộc biết còn trống 1 ô mới được ghi nhận.

Câu 3 · tr. 06 Có 9 chấm, chọn thẻ 9. Việc xếp thành nhiều hàng không đổi lượng.

Câu 4 · tr. 06 Lấy đúng 8 nắp và kiểm được bằng đếm hoặc nhóm đã hiểu.

Khung hai hàng 5 ô là một cách tổ chức để đếm; vẫn cho trẻ thử nhóm không xếp trong khung.

Chuyển từng vật sang một ô nếu trẻ đếm lộn hoặc bỏ sót. Để trẻ tự nói tổng sau khi đếm.

Không yêu cầu nhớ máy móc 5 và 3, 5 và 4 hoặc làm phép cộng để chứng tỏ hiểu số lượng.

Nếu đang cần đếm lại từng vật, cho trẻ thời gian làm. Ghi điều đã được giúp rồi thử lượng mới.

Bài 3 · tr. 07 Nhóm 10 và đổi cách xếp

Mục tiêu Tạo đúng nhóm 10 và nhận ra lượng giữ nguyên khi chỉ đổi cách xếp.

Ví dụ Ví dụ: đặt 5 nắp ở mỗi đĩa. Chuyển từng nắp ra thành một hàng rồi đếm: tất cả có 10. Thẻ 10 nói lượng của cả nhóm.

Câu 1 · tr. 07 Có 10 chấm và chọn thẻ 10. Đếm cả hai hàng, không chỉ một hàng.

Câu 2 · tr. 08 Lấy đúng 10 nắp và kiểm được. Hai đĩa không bắt buộc phải có lượng bằng nhau.

Câu 3 · tr. 08 Vẫn có 10 nắp nếu dùng đúng bộ vật, không thêm hoặc bớt. Chấp nhận trẻ kiểm lại từng vật.

Câu 4 · tr. 08 Tự lấy đủ 10 que; cả hai cách xếp đều cùng lượng 10. Chọn thẻ 10 và kiểm việc không thêm/bớt.

Hỏi rõ lượng của cả nhóm. Đọc hoặc viết được “10” chưa đủ để biết trẻ tạo và nhận ra đúng nhóm 10.

Để trẻ đếm lại sau khi đổi cách xếp nếu cần. Không gợi rằng hàng dài hơn phải nhiều vật hơn.

Có thể bắt đầu từ hai nhóm 5 như ví dụ, rồi cho tạo hoặc kiểm một cách xếp khác. Không buộc dùng một cách duy nhất.

Bài này nối lượng 10 với thẻ 10, chưa dạy cấu tạo hàng chục/hàng đơn vị hoặc xem viết 10 là minh chứng hiểu hàng chục.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 4 · tr. 09 **Ghép hình từ 2 đến 4 miếng**

Mục tiêu Chọn, xoay và đặt các miếng để phủ kín một mẫu đơn giản.

Câu 1 · tr. 10 Hai miếng vuông A1, A2 đặt cạnh nhau phủ kín hình chữ nhật A. Đổi chỗ hoặc xoay các miếng vẫn được nếu khớp đường bao.

Câu 2 · tr. 10 Hai tam giác B1, B2 ghép cạnh dài vào nhau tạo hình vuông B. Chấp nhận các cách xoay hoặc đổi miếng phủ kín cùng mẫu.

Câu 3 · tr. 11 Ba miếng chữ nhật C1–C3 đặt liền nhau phủ kín mẫu chữ nhật C. Thứ tự các miếng giống nhau không bắt buộc.

Câu 4 · tr. 11 Bốn miếng vuông D1–D4 xếp hai hàng, mỗi hàng hai miếng, phủ kín mẫu vuông D. Quan sát trẻ tự thử và sửa khe hở/chỗ chồng.

Người lớn cắt sẵn các miếng rời và giữ mẫu nguyên. In ở 100% hoặc kích thước thực; nếu đổi tỷ lệ, đổi cùng một tỷ lệ cho mọi trang mẫu và miếng, không phóng hoặc thu riêng một phần.

Cho trẻ xem đường bao và thử với miếng thật. Bài không yêu cầu đếm 6–10, đo cạnh bằng cm, gọi tên hình hoặc vẽ hình chính xác.

Đáp án mô tả một cách ghép. Cách khác vẫn đúng nếu dùng hết đúng bộ, phủ kín mẫu, không hở hoặc chồng. Không đánh sai chỉ vì đổi chỗ hai miếng giống nhau.

Nếu cần, giảm còn hai miếng hoặc dùng mẫu có đường chia như ví dụ E. Ghi phần đã được chỉ rồi cho thử lại một mẫu khác chưa có đường chia.

Bài 5 · tr. 14 **So sánh và sắp thẻ số 0–10**

Mục tiêu So sánh hai lượng và sắp 3–4 thẻ số trong phạm vi 0–10.

Câu 1 · tr. 14 Nhóm A có 6, nhóm B có 8; B nhiều hơn A. Ghép mỗi chấm tối đa một lần hoặc đếm để kiểm.

Câu 2 · tr. 15 Từ bé đến lớn: 0, 4, 7. Nhóm của thẻ 0 không có vật.

Câu 3 · tr. 15 Từ lớn đến bé: 10, 9, 6, 3. Đầu là 10, cuối là 3; kiểm lượng nếu cần.

Câu 4 · tr. 15 Từ bé đến lớn: 2, 5, 8, 9. Trẻ chọn một cặp cạnh nhau trong thứ tự đó và kiểm đúng bằng lượng.

Giữ các thẻ rời hoặc đọc số trên giấy; không cho sẵn thứ tự đúng trước khi trẻ thử.

Cho trẻ tạo lượng tương ứng với từng thẻ, ghép cặp hoặc đếm để kiểm; độ dài một hàng hay kích thước vật không quyết định số lượng.

Nếu khó với bốn thẻ, bắt đầu từ hai thẻ rồi thử lại nhóm ba thẻ mới. Ghi rõ phần hỗ trợ, không coi lượt đã được sắp giúp là tự làm.

Tách việc nhận mặt số khỏi hiểu so sánh lượng. Người lớn có thể đọc số cho trẻ; không cần dùng các dấu lớn hơn, bé hơn để chứng tỏ đã hiểu.